

Số: /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; xét đề nghị của Sở Y tế tại Công văn số 4143/UBND-DS ngày 24 tháng 7 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch*), như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) 100% chính quyền địa phương ban hành Kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) 85% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi.

c) Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe. Đến năm 2030, có ít nhất 90% người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, sa sút trí tuệ...).

d) 90% người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc.

đ) 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc bởi gia đình và cộng đồng.

e) 100% người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở.

g) Số xã, phường, đặc khu có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc người cao tuổi đạt 90% năm 2029; 100% đến năm 2030.

h) Số xã, phường, đặc khu thí điểm, phát triển mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày đạt ít nhất 20% vào năm 2030.

m) Ưu tiên, hỗ trợ phát triển cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh.

n) 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị.

o) Nghiên cứu, thành lập bệnh viện lão khoa hoặc bệnh viện đa khoa có chuyên khoa lão khoa.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Kế hoạch triển khai trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên tại các địa bàn có tỷ lệ người cao tuổi cao, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi và biên giới.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi; ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi là hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

b) Đối tượng tác động: Người dân trong toàn tỉnh; chính quyền và các sở, ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế; dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền về công tác chăm sóc người cao tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc người cao tuổi

a) Tiếp tục quán triệt về những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Ban hành Kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

c) Đẩy mạnh truyền thông giáo dục, chuyển đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và tham gia thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch. Tổ chức các hoạt động truyền thông như: Hội nghị, truyền thông nhóm, tư vấn tại gia đình về chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, người thân, gia đình.

2. củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi

a) Nâng cao năng lực cho các Bệnh viện (*trừ bệnh viện chuyên khoa nhi*) thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc người cao tuổi cho tuyến dưới. Nghiên cứu, thành lập bệnh viện lão khoa, thành lập khoa lão tại các Bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao năng lực cho Trạm Y tế cấp xã trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

c) Thí điểm phát triển mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng thuộc Trạm Y tế cấp xã bảo đảm an toàn, phù hợp với đặc điểm của người cao tuổi tại địa phương.

d) Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

đ) Thành lập các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các mô hình câu lạc bộ.

e) Thành lập các đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thực hiện các hoạt động: Theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi.

f) Xây dựng, triển khai các mô hình: Cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày; xã, phường, đặc khu thân thiện với người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc người cao tuổi (*mạng xã hội, internet...*).

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc người cao tuổi

a) Đào tạo tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc người cao tuổi ở các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có chuyên khoa lão khoa, Trạm Y tế cấp xã; cơ sở chăm sóc; người làm công tác dân số và tình nguyện viên ở cơ sở.

b) Đào tạo, tập huấn đội ngũ tuyên truyền viên về chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc người cao tuổi

a) Triển khai, thực hiện tốt các chính sách cho người cao tuổi theo quy định; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách đảm bảo thích ứng với già hóa dân số. Thực hiện hoạt động chăm sóc người cao tuổi theo đúng hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

b) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại các cơ sở y tế; ứng dụng công nghệ thông tin cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc người cao tuổi. Giám sát hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại các cơ sở y tế và cộng đồng.

5. Nghiên cứu khoa học, hợp tác

a) Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm mục tiêu chăm sóc người cao tuổi; tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học, chuyển giao công nghệ y - sinh học tiên tiến về phục hồi chức năng và chăm sóc người cao tuổi.

b) Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm về những vấn đề ưu tiên; chuyên môn kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; liên doanh, liên kết; huy động, khuyến khích cá nhân, doanh nghiệp tham gia để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch.

6. Đảm bảo nguồn lực

a) Đa dạng hóa nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và từng bước tăng mức đầu tư.

- Đảm bảo nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai Kế hoạch. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được lồng ghép trong các nhiệm vụ thường xuyên; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị, các sở, ngành, địa phương; huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ.

- Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp, tập thể và cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Đồng thời, thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của các cơ sở kể cả khu vực ngoài công lập.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện Kế hoạch; đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp. Quy định rõ quyền lợi, nghĩa vụ của các cơ sở cung cấp dịch vụ; các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được tạo điều kiện, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

- Bố trí các kế hoạch, dự án về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào chương trình, dự án khác có liên quan.

b) Huy động nguồn lực tham gia thực hiện Kế hoạch: Các cơ sở y tế, người làm công tác dân số và hội viên Hội Người cao tuổi tham gia thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; lồng ghép với các chương trình mục tiêu

quốc gia, dự án, đề án có liên quan; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kịp thời, theo đúng quy định; lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các chương trình, dự án khác về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

b) Hướng dẫn các địa phương, các cơ sở y tế triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn theo quy định.

c) Nghiên cứu, đề xuất thành lập bệnh viện lão khoa; chỉ đạo các bệnh viện trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, thành lập chuyên khoa lão phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng quy định.

đ) Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc và sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở tổng hợp đề xuất các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo quy định.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Hội người cao tuổi tỉnh và các đơn vị liên quan, địa phương nắm bắt nhu cầu làm việc của người cao tuổi; tổ chức các hoạt động kết nối việc làm phù hợp. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng lao động là người cao tuổi; hỗ trợ người cao tuổi khởi nghiệp, vay vốn và tạo việc làm theo quy định.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các chương trình, dự án khác có liên quan.

b) Hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục - thể thao cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

c) Tuyên truyền vận động và hướng dẫn người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao; xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể các hoạt động gắn liền với việc xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch và các chương trình, dự án về xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác có liên quan.

6. Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan

Theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình, dự án của các sở, ban, ngành.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh

a) Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương liên quan trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; triển khai và giám sát việc thực hiện.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch vào các chương trình, dự án khác về người cao tuổi.

8. Hội Người cao tuổi tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với địa phương và theo đúng quy định.

b) Lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch vào các nội dung của Chương trình nhân rộng câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các Chương trình, dự án khác về chăm sóc người cao tuổi; đồng thời, tổ chức huy động nguồn lực để triển khai thực hiện theo quy định.

9. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

Phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương đưa tin, bài; thực hiện các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Kịp thời tuyên truyền các gương điển hình, các câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi điển hình, mô hình hay về chăm sóc người cao tuổi ban ngày, người cao tuổi “gương sáng” và người có thành tích tốt trong công tác chăm sóc người cao tuổi.

10. UBND các xã, phường, đặc khu

a) Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2026-2030 phù hợp tại địa phương và theo đúng quy định.

b) Căn cứ tình hình thực tế địa phương thành lập điểm chăm sóc ban ngày cho người cao tuổi tại Trạm Y tế.

c) Xây dựng, triển khai các mô hình: Cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày; xã, phường thân thiện với người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc người cao tuổi (*mạng xã hội, internet...*).

d) Chỉ đạo thành lập các đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; các câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi, câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi tại địa phương.

đ) Đảm bảo nguồn lực thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

e) Lồng ghép có hiệu quả kế hoạch với các đề án, dự án khác trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Y tế để tổng hợp, hướng dẫn thực hiện theo quy định; định kỳ báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Y tế*) trước ngày 15 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Hội Người cao tuổi tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{LMC551}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm